TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do – Hạnh phúc**
Số: **162**/2022/QĐST-DS	*Đống Đa, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, 117, 385, 398, Điều 280, 299, 320, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 12, Điều 50, Điều 56, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Căn cứ Điều 27, 18, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm".

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST-DS ngày 24/01/2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A** (sau đây viết tắt Ngân hàng A); Trụ sở: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, ông Đỗ Hữu V, bà Quách Thị H; Địa chỉ: quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị V**, sinh năm 1970; **Ông Phan Khánh T**, sinh năm 1970; Cùng địa chỉ: phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Cháu Phan Thiên T -** do bà Nguyễn Thị V đại diện.
- **Anh Phan Duy K**, sinh năm 1994;
- **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 2001;

- **Cháu Phan Duy B** - do anh Khánh đại diện.

Cùng địa chỉ: phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 04/12/2015 bà Nguyễn Thị V có ký Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm.

Ngày 27/01/2016 bà Nguyễn Thị V, ông Phan Khánh T và Ngân hàng A - Chi nhánh Thăng Long ký Hợp đồng tín dụng số 5528219. Theo Hợp đồng, Ngân hàng A cho bà V, ông T vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng; mục đích tiêu dùng mua đồ gia đình. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, bà V, ông T đã thế chấp nhà đất tại thửa đất số 464 tờ bản đồ số 7G-IV-41 địa chỉ: phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 5436/2015 quyển số 4/2015 ngày 18/12/2015 được Văn phòng công chứng Đông Đô chứng thực.

Ngày 31/12/2015 Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa đã chứng nhận việc thế chấp nêu trên.

Ngân hàng A do ông Đỗ Hữu V đại diện theo ủy quyền với bà Nguyễn Thị V và ông Phan Khánh T thống nhất xác nhận: Tạm tính đến ngày 22/8/2022 bà V, ông T còn nợ Ngân hàng A tổng cộng số tiền là 308.259.081 đồng (ba trăm lẻ tám triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, không trăm tám mốt đồng), gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 5528219 ngày 27/01/2016: Nợ gốc 165.000.000 đồng, nợ lãi: 47.374.517 đồng (lãi trong hạn 3.797.333 đồng và 43.577.184 đồng); Tổng cộng: 212.374.517 đồng.

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm ngày 04/12/2015 gồm: nợ gốc 40.553.930 đồng, nợ lãi: 55.330.634 đồng; Tổng cộng 95.884.564 đồng.

Ngân hàng A do ông V đại diện theo ủy quyền, bà V, ông T, anh K, chị H thống nhất về lộ trình bà V, ông T trả số nợ trên làm 02 đợt:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 30/9/2022 trả số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) được trừ vào số nợ gốc của khoản vay thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm ngày 04/12/2015;

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 31/10/2022 ông T, bà V trả số tiền 293.259.081 đồng, gồm:

+. Hợp đồng tín dụng số 5528219 ngày 27/01/2016: Nợ gốc 165.000.000 đồng, nợ lãi: 47.374.517 đồng (lãi trong hạn 3.797.333 đồng và 43.577.184 đồng); Tổng cộng: 212.374.517 đồng (hai trăm mười hai triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm mười bảy đồng).

+. Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm ngày 04/12/2015: Nợ gốc

25.553.930 đồng, nợ lãi: 55.330.634 đồng; Tổng cộng 80.884.564 đồng (tám mươi triệu, tám trăm tám mươi tư nghìn, năm trăm sáu mươi tư đồng).

Và số nợ lãi phát sinh từ ngày 23/8/2022 cho đến khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5528219 ngày 27/01/2016 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm ngày 04/12/2015.

* Trường hợp, bà V, ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số Y, tờ bản đồ 7G-IV-41, địa chỉ phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội, theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB832528, MS 10109093714 số Quyết định cấp 1820/2006/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa cấp ngày 15/5/2006 đứng tên bà Nguyễn Thị V và ông Phan Khánh T.

* Trường hợp trị giá tài sản nêu trên không đủ thanh toán cho nghĩa vụ của khoản vay thì bà V, ông T phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng A cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của các khoản vay trên.

3. Án phí: Các đương sự thống nhất, bà V, ông T phải chịu số tiền án phí theo quy định của pháp luật là: 7.706.477 đồng (bảy triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.725.000 (sáu triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069650 ngày 17/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến